

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+TD3	7:25	16+6	0+0		14+8	0+0	
2		P9+TTC1+P6	7:25	22+0+0	0+0+0		21+0+1	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ TTC1-P6
3		P10+TD3	7:25	16+6	0+0		16+6	0+0	
4		P2+P9	9:25	19+3	0+0		17+5	0+0	
5		P11+BK3+BK4	9:25	13+4+5	0+0+0		11+6+5	0+0+0	
6		P8+TD2+P10	9:25	3+8+10	0+0+0		0+6+16	0+0+0	
7		TD1+P2+BK10	11:25	5+8+9	0+0+0		0+12+10	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5 - TD3	CREW: HUNG - MTHAO - Luy	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN DUNG	TD5	64	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
2	UVAISHOV A.X	TD5					100	KHOAN	Russian
3	HA THANH TUNG	TD5	65	1	8		92	KHOAN	Vietnamese
4	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	69	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN HIEN	TD5	61	1	2		80	KHOAN	Vietnamese
6	PHAM VAN KHOAN-PVD	TD5	67	1	5	50	55	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN DUY KHANH	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
8	VI HUNG CUONG	TD5	62	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TUAN ANH	TD5	63	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG NHAT QUANG	TD5	59	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
11	LE VU NGOC	TD5	60	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN NGOC THACH	TD5	70	1	5		58	D-HANH	Vietnamese
14	NGUYEN QUANG ANH	TD5	68	1	5		70	ANTOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU TRIET	TD5	66	1	5		63	DVL	Vietnamese
16	DO THANH HAI	TD5	58	1	8		75	DVL	Vietnamese
17	QUACH VAN THAO	TD3	71-72	2	10		78	YTE	Vietnamese
18	PHAM VIET DUNG	TD3	74	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	600	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM HUNG DUONG	TD3	97	1	4	20	95	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN MANH HUNG	TD3	98	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
22	HUYNH AI HUU	TD3	99	1	5		60	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	13	72	1.194	50	14		
2	TD3	6	7	31	430	20	8		
TOTAL		22	20	103	1.624	70	22		
WEIGHT KG				103	1.624	70			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: P9 - TTC1 - P6	CREW: TTrung - Khang - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN QUẾ	P9	76	1	7	50	76	KH-THAC	Vietnamese
2	HỒ ĐỨC HIỀN	P9	94	1	9		51	YTE	Vietnamese
3	ĐẶNG KHÔI NGUYỄN	P9	98-99	2	20		68	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN THANH HAI	P9	86	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ TAM THUY	P9	79	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN DUY ANH	P9	82	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TRƯỜNG THÈ DỪNG	P9	73	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ LĂNG TỬ	P9	77	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN XUÂN HƯƠNG	P9	95-96	2	15		55	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ VĂN LINH	P9	01	1	16		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TUẤN ANH	P9	80	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ĐA KHA	P9	200	1	3		86	KH-THAC	Vietnamese
13	TRỊNH THÈ NHAN	P9	85	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIẾU	P9	93	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THANH TÙNG	P9	75	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HUY	P9	83	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN HỮU TRI	P9	84	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH HIỀN	P9	74	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
19	HƯA SAY	P9	81	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI CÔNG THẮNG	P9	72	1	7		57	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẶNG ĐỨC HAI	P9	78	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN NGỌC ĐỘ	P9	97	1	2		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	22	24	145	1.489	50	21		CHUYỂN 1 PAX TỪ TTC1 SANG P6
2	TTC1	0	0	0	0	15	0		
3	P6	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	24	145	1.489	65	22		
WEIGHT KG				145	1.489	65			

GRAND TOAL: 1.699 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	TO: P10 - TD3	CREW: Bằng - MTHẮNG - ĐANG	ETA: 09:20
VANG 4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HUNG MÊN	P10	56	1	5		64	YTE	Vietnamese
2	BADIKOV M.F.	P10	53	1	4		69	KH-THAC	Russian
3	TRẦN VĂN THẮNG	P10	49	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ NGUYỄN TRUNG	P10					47	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUỐC KHANH	P10	58	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ĐĂNG HOANG	P10	55	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
7	HUYNH CÔNG VĂN	P10	51-52	2	10	40	75	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẠU THẾ HAI	P10	57	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
9	HOANG SỸ NGUYỄN	P10	60	1	2		77	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐANG VĂN HỘI	P10	54	1	9		59	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THẾ HÙNG	P10					77	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN KHANH TOAN	P10	59	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ BAO TRUNG	P10	62	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN THAO	P10					68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN QUỐC PHI	P10	50	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VŨ KIÊN	P10	61	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3	04	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ LONG PHI	TD3	01	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
19	HA VAN PHUC	TD3					75	KHOAN	Vietnamese
20	ĐẶNG CÔNG THỊNH	TD3	05	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	02	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
22	PHẠM HAI ĐĂNG	TD3	03	1	5		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	16	14	64	1.114	40	16		
2	TD3	6	5	28	440	0	6		
TOTAL		22	19	92	1.554	40	22		
WEIGHT KG				92	1.554	40			

GRAND TOAL: 1.686 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:40
FLIGHT: 4	TO: P2 - P9	CREW: HUNG - MTHAO - Luy	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG NINH	P2					62	KHI	Vietnamese
2	PHAN ANH ĐỨC	P2	20	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ VĂN CUÔNG	P2	35-36	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ CÔNG KHANG	P2	26	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN ĐỨC DỤC	P2					75	KH-THAC	Vietnamese
6	BIÊN ĐĂNG SÂM	P2	22	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN MẠNH UT	P2	24	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG THANH TRUNG	P2	19	1	14		75	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN VINH PHÚC	P2	29	1	5	60	66	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ TRI HẢO	P2					60	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VĂN ĐỒNG	P2	28	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ XUÂN TUÂN	P2	31	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
13	HỒ CÔNG ANH	P2					63	KH-THAC	Vietnamese
14	TRƯƠNG THẾ VINH	P2	30	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN THẾ KHUÔNG	P2	18	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
16	HÀ CHIẾN THẮNG	P2	27	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG QUANG TẾ	P2	25	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HIẾN TRƯỞNG	P2	21	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
19	TÔ ĐÌNH TUYẾN	P2	23	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
20	LUƠNG XUÂN THAI	P9	90	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
21	TRÌNH HUY KHIÊM	P9					75	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐỨC THANH	P9	13	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	19	16	94	1.264	60	17		
2	P9	3	2	10	225	0	5		
TOTAL		22	18	104	1.489	60	22		
WEIGHT KG				104	1.489	60			

GRAND TOAL: 1.653 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:45
FLIGHT: 5	TO: P11 - BK3 - BK4	CREW: TTrung - Khang - HIẾU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG MẠNH CUÔNG	P11	84	1	4	30	60	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN VĂN CỎ	P11	28	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ NGỌC ANH	P11					76	KH-THAC	Vietnamese
4	MAI CÔNG LAN	P11					69	KH-THAC	Vietnamese
5	BUI VĂN TUÂN	P11					49	KH-THAC	Vietnamese
6	CAO MINH HOANG	P11	26	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN KIM NGOC	P11	81	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG BẢNG	P11	27	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRƯỞNG NHẬT MINH	P11	30-31	2	20		82	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG KHANH	P11	29	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TRƯỞNG	P11	25	1	4		65	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIỆN	P11	24	1	2		71	PSV	Vietnamese
13	LÊ VĂN DƯƠNG	P11	32	1	6		55	PSV	Vietnamese
14	THAI HAI HA	BK3	68-69	2	8	35	61	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ CÔNG VINH	BK3	67	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN BÀ DUY	BK3	63	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC MÃN	BK3	70	1	2		65	PSV	Vietnamese
18	DUBOV	BK4	26	1	10	35	79	KH-THAC	Russian
19	TÔNG TRUNG HUY	BK4	24	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN ĐỨC BA	BK4	23	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐOÀN NGUYỄN BẢO CHÂU	BK4	25	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
22	HỒ VĂN ĐỨC	BK4	22	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	13	11	61	867	30	11		
2	BK3	4	5	17	254	35	6		
3	BK4	5	5	27	361	35	5		
TOTAL		22	21	105	1.482	100	22		
WEIGHT KG				105	1.482	100			

GRAND TOAL: 1.687 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 6	TO: P8 - TD2 - P10	CREW: Bằng - MTHẮNG - ĐANG	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ QUANG BÌNH	P8	98	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG HIỀN	P8	96	1	5		45	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM HỮU TÍNH	P8	97	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
4	SYSTEROV ROMAN	TD2	65-66	2	15		74	KH-THAC	Russian
5	NGUYỄN HOÀNG KHA	TD2	71-72	2	12		71	KH-THAC	Vietnamese
6	LƯU TIẾN THANH	TD2	69	1	5	50	74	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN QUANG HOANG	TD2	68	1	7		62	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN MẠNH HÙNG	TD2	67	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT ANH	TD2	63	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
10	VŨ NGỌC TIẾN	TD2	64	1	7		72	DVL	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN TRUNG	TD2	70	1	8		73	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HUÂN	P10	74	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM HỮU TRI	P10	67	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAN BẢO TOÀN	P10	76-77	2	10		77	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ LÊNH ĐẠO	P10	73	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
16	TRINH XUÂN QUÂN	P10	68	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐỖ TRƯỜNG THỊNH	P10	66	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN HƯƠNG	P10	71-72	2	10		67	KH-THAC	Vietnamese
19	HA VĂN CĂN	P10	69	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC ANH	P10	75	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN VĂN TRƯỜNG	P10	70	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	3	3	15	182	0	0		
2	TD2	8	10	69	556	50	6		
3	P10	10	12	73	700	0	16		
TOTAL		21	25	157	1.438	50	22		
WEIGHT KG				157	1.438	50			

GRAND TOAL: 1.645 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 11:50
FLIGHT: 7	TO: TD1 - P2 - BK10	CREW: HUNG - MTHAO - Luy	ETA: 13:30
vang-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KIỀU TUÂN ANH	TD1	72	1	10		86	DVL	Vietnamese
2	TRẦN VĂN NGHĨA	TD1	74	1	12		82	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN HỮU HÀ	TD1	73	1	12		69	DVL	Vietnamese
4	LƯU BÀ XỎ	TD1	75-76	2	12		75	DVL	Vietnamese
5	ĐẶNG TRỌNG THỨC	TD1	71	1	7		68	DVL	Vietnamese
6	PHẠM VĂN QUYỀN	P2	51	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUYẾT CHIẾN	P2	54	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN PHONG	P2	56	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN THAI BÌNH	P2	55	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG MINH QUÂN	P2					72	KH-THAC	Vietnamese
11	DƯƠNG PHÁT	P2	53	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
12	FIRSOV	P2	57	1	10		92	ANTOAN	Russian
13	PHẠM VĂN ĐỨC	P2	52	1	12		71	T-TIN	Vietnamese
14	ĐẶNG QUỐC VIÊN	BK10	66	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ ĐÌNH THUẬN	BK10	61-62	2	10	40	62	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐOÀN MINH XANH	BK10	63	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
17	CAO VĂN HỘI	BK10	64	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN HỒNG	BK10	49	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN CÔNG HOÀN	BK10	58	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN CHÂU NAM	BK10	65	1	8		85	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ TUÂN VIỆT	BK10	59-60	2	12		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGHIÊM XUÂN ANH	BK10	57	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

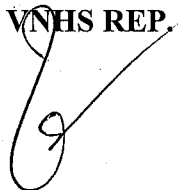
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	5	6	53	380	0	0		
2	P2	8	7	54	568	0	12		
3	BK10	9	11	62	601	40	10		
TOTAL		22	24	169	1.549	40	22		
WEIGHT KG				169	1.549	40			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/08/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	16	0		16	0	
2		AMD+TTC1+P8	7:25	18+4+0	0+0+0		17+0+5	0+0+0	
3		VSP02+VSP01+CLI	7:25	0+0+18	0+0+0		2+0+20	0+0+0	CHUYỂN 2 VSP02- VSP01CHUYỂN 1 VSP01-CLI
4		CTK3+TD1+P5	7:25	19+3+0	0+0+0		16+0+6	0+0+0	
5		CTK3+BK16+GTC1	7:25	10+6+6	0+0+0		10+5+7	0+0+0	
6		PPD+CLI	9:25	12+10	0+0		9+13	0+0	
7		TD2+PPD	9:25	4+18	0+0		2+20	0+0	
8		P10+CLI+CTK3	9:25	8+10+4	0+0+0		3+6+13	0+0+0	
9		CTK3+TD5	9:25	16+6	0+0		15+7	0+0	
10		AMD+P4+PPD	11:25	7+8+7	0+0+0		0+3+19	0+0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	TO: T.UNG	CREW: Lạc - CHIẾN	ETA: 10:30
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH HIẾU NGHĨA	T.UNG	34	1	7		79	PVD	Vietnamese
2	NGUYEN DUY TUAN	T.UNG	40	1	4		62	PVD	Vietnamese
3	PHAM VAN THI	T.UNG					72	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN QUANG HOA	T.UNG	41	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
5	KIEU XUAN TAM	T.UNG	37	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẠO DUY TỬ	T.UNG	36	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG VĂN TRỌNG	T.UNG	32	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TRUNG KIẾN	T.UNG				130	65	KH-THAC	Vietnamese
9	VŨ DUY DŨNG	T.UNG	33	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH HAI	T.UNG	35	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐỖ MINH HỘI	T.UNG	38	1	3		70	PSV	Vietnamese
12	ĐỖ ĐẶNG THANH	T.UNG	29	1	3		64	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN QUANG	T.UNG					66	PSV	Vietnamese
14	PHẠM HUNG SƠN	T.UNG	31	1	3		56	PSV	Vietnamese
15	HÀ VĂN THIỀU	T.UNG	39	1	3		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	15	12	47	1.010	130	16		
TOTAL		15	12	47	1.010	130	16		
WEIGHT KG				47	1.010	130			

GRAND TOTAL: 1.187 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

2250 KG (Tuan)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	TO: AMD - TTC1 - P8	CREW: TTrung - Vận - Trường	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CECIL VAUGHAN	AMD	35-36	2	13		85	BAB	S.African
2	LÊ THANH HAI	AMD	50	1	8		95	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	39	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC TUÂN	AMD	43	1	4	42	60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN NGHIỆP	AMD	40	1	8	50	64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	AMD	49	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ANH DŨNG	AMD	32	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG CÔNG TÂN	AMD	42	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC THU	AMD	44	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN KHẮC TOÀN	AMD	41	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
11	CAO VĂN DŨNG	AMD	47-48	2	13		54	KH-THAC	Vietnamese
12	CAO THANH SẮC	AMD	45	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
13	LUƠNG DŨC HÙNG	AMD	46	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ VĂN QUY	AMD	37-38	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ THANH DẠT	AMD	30-31	2	9		73	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HỒNG QUÂN	AMD	27	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
17	CHU TUÂN ANH	AMD	33-34	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ TUÂN ANH	AMD	28-29	2	10		74	KH-THAC	Vietnamese
19	YUKHIM CHUK	TTC1	02	1	8		85	KH-THAC	Russian
20	NGUYỄN XUÂN ĐÔNG	TTC1	04	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ ĐỨC SANG	TTC1	01	1	11		68	KH-THAC	Vietnamese
22	VŨ THAI THANH	TTC1	03	1	12		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	18	24	140	1.261	92	17		
2	TTC1	4	4	41	299	0	0		
3	P8	0	0	0	0	40	5		
TOTAL		22	28	181	1.560	132	22		
WEIGHT KG				181	1.560	132			

GRAND TOAL: 1.873 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: VSP02 - VSP01 - CLI	CREW: VThắng - Khang - DTùng	ETA: 09:15
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRIANDOFILIDI Y.I	CLI					95	KH-THAC	Russian
2	ĐOAN THỊNH LƯƠNG	CLI					57	KH-THAC	Vietnamese
3	LE QUANG TÂN	CLI	39	1	7		69	KH-THAC	Vietnamese
4	KHAVANJAN R.I.	CLI	36-37	2	12		73	KH-THAC	Russian
5	HUYNH KIM KHÁNH	CLI	48	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI VIET PHƯƠNG	CLI	44-45	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN THANH CÔNG	CLI	38	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG TUYẾN	CLI					63	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN NGỌC THẮNG	CLI	40-41	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG SOAI	CLI	49	1	8	90	70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRUNG HAI	CLI	43	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN QUỐC DŨNG	CLI	42	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	CHU VĂN VƯƠNG	CLI	76	1	5	23	72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HAI DƯƠNG	CLI	32-33	2	11		82	KH-THAC	Vietnamese
15	MAI QUỐC HUNG	CLI	46	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN VŨ	CLI	35	1	3		64	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TUẤN	CLI	47	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
18	LE VĂN DÂN	CLI	34	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

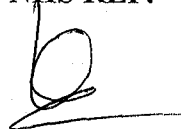
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	0	0	0	0	18	2+2		CHUYEN 2 PAX TU VSP02 SANG VSP01
2	VSP01	0	0	0	0	0	0		CHUYEN 1 PAX TU VSP01 SANG CLI
3	CLI	18	19	102	1.280	113	20		
TOTAL		18	19	102	1.280	131	22		
WEIGHT KG				102	1.280	131			

GRAND TOAL: 1.513 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	TO: CTK3 - TD1 - P5	CREW: Hồi - DUONG - Luy	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HONG DUONG	CTK3	60	1	3		53	PSV	Vietnamese
2	BOGDANOV	CTK3	64	1	8		80	KH-THAC	Russian
3	NGUYEN ANH TUAN	CTK3	05	1	4	55	85	KH-THAC	Vietnamese
4	TRINH QUOC HUY	CTK3	12	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN DUY HA	CTK3	14	1	8		73	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAM VAN DU	CTK3	06	1	6		55	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN DINH QUYET	CTK3	62	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN HIEN	CTK3	02	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI HUU HUAN	CTK3	07-08	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
10	DINH NHO HOANG	CTK3	15	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG LINH	CTK3	61	1	9		61	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN BA HUE	CTK3	03	1	3		73	KH-THAC	Vietnamese
13	LE THANH CHUNG	CTK3					67	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN HE	CTK3	04	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN TRAN DUC MINH	CTK3	09	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐAM VAN THANH	CTK3	11	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUYET THANG	CTK3	10	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN SON HA	CTK3	13	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
19	TSVETKOV	CTK3	63	1	5		105	KH-THAC	Russian
20	LE THANH THAI	TD1	80	1	10		98	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN VAN TINH	TD1	79	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
22	DUONG QUOC VIET	TD1	77-78	2	8		85	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	19	19	108	1.353	55	16		01 DIEU PHAI THAY CA: PHAM HUU TUNG
2	TD1	3	4	24	257	0	0		
3	P5	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	23	132	1.610	55	22		
WEIGHT KG				132	1.610	55			

GRAND TOAL: 1.797 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:40
FLIGHT: 05	TO: CTK3 - BK16 - GTC1	CREW: MTHẮNG - BằNG - ĐANG	ETA: 09:50
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM TÚ ANH	CTK3	22	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
2	SYED SALIM BIN SYED TAHIR	CTK3	28-29	2	15		65	KH-THAC	Malaysian
3	TRẦN QUỐC KHIÊM	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN TIẾN DŨNG	CTK3	25	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ MINH ĐỨC	CTK3	26	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN NHÂN KHANH	CTK3	21	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH HẢI	CTK3	23	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ HỮU HÀ	CTK3	20	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	24	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MUỘI	CTK3	27	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HÙNG	BK16					70	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VĂN LÂM	BK16	58	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ MINH THẮNG	BK16	27	1	3	50	65	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯU ĐỨC TUÂN	BK16					90	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN XUÂN HOA	BK16	60	1	5		66	PSV	Vietnamese
16	LÊ HAI HOA	BK16	59	1	5		78	DK9	Vietnamese
17	KURPASOV VALERII	GTC1					70	KH-THAC	Russian
18	NGUYỄN HỮU TÂN	GTC1	37	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
19	VŨ TRUNG KIẾN	GTC1	38	1	5	50	75	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM VĂN TUYẾN	GTC1					70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGÔ TRUNG LUYẾN	GTC1	36	1	3		70	PSV	Vietnamese
22	PHẠM VĂN THUY	GTC1	35	1	10		78	DK9	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	10	10	58	700	0	10		
2	BK16	6	4	19	439	50	5		
3	GTC1	6	4	24	435	50	7		
TOTAL		22	18	101	1.574	100	22		
WEIGHT KG				101	1.574	100			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 6	TO: PPD - CLI	CREW: ĐTuấn - Vận - Trường	ETA: 11:20
XANH- <u>Đ</u>			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN DOANH	PPD	86	1	4		67	VIỆT PHA	Vietnamese
2	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	24	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN HOÀI BẢO	PPD	80-82	3	8		80	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ CHÍ KIẾN	PPD					76	KH-THAC	Vietnamese
5	PHẠM LÊ DƯƠNG	PPD	21	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
6	BUI NGOC DUNG	PPD	83	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN GIANG	PPD				50	70	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG NGỌC TRƯỜNG	PPD	26	1	3	8	78	KH-THAC	Vietnamese
9	TRINH DUY NAM	PPD	25	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN TÂN	PPD	84	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC ANH	PPD	23	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	PHÙNG PHÚ SỬA	PPD	22	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG XUAN DONG	PPD	85	1	5		60	PSV	Vietnamese
14	HOÀNG ĐÌNH HUÂN	CLI	48	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
15	HOÀNG MẠNH THẮNG	CLI	47	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
16	TRINH TIẾN BÌNH	CLI	550	1	7	10	84	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐÌNH THẾ ANH	CLI	46	1	6	50	77	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM THANH HAI	CLI	52	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TRỌNG NGẠN	CLI	49	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ NHẬT MINH	CLI	50-51	2	10		72	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐOÀN MINH DUY	CLI	25	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN BÌNH	CLI	45	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	13	13	53	931	50	9		
2	CLI	9	10	52	673	60	13		
TOTAL		22	23	105	1.604	110	22		
WEIGHT KG				105	1.604	110			

GRAND TOAL: 1.819 KGS + 8

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:45
FLIGHT: 7	TO: TD2 - PPD	CREW: VThắng - Khang - DTùng	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG TÂN LỢI	TD2	81-82	2	12		77	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN TUÂN NINH	TD2				33	75	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN ĐẠT	TD2	78	1	10	8	61	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	PPD					66	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN CHUNG	PPD	12-13	2	7		71	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN MẠNH THẮNG	PPD	18	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN TRỌNG CUÔNG	PPD	11	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯƠNG TRI DUNG	PPD	15	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
9	LUƠNG VĂN TĂNG	PPD	10	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH CHIẾN	PPD	14	1	4		56	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÌNH VĂN HAI	PPD					60	KH-THAC	Vietnamese
12	LÂM TRỌNG ĐAI	PPD	01	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	PPD	16	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	02	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ NGỌC SƠN	PPD	17	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TUÂN ANH	PPD	07-08	2	18		78	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN ANH TIẾN	PPD	05-06	2	12		58	XAYLAP	Vietnamese
18	TRẦN NGỌC QUANG	PPD	09	1	5		63	PSV	Vietnamese
19	VŨ VĂN TIẾN	PPD	04	1	5		68	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN SA	PPD	03	1	5		65	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN NAM	PPD					56	PSV	Vietnamese
22	TRẦN MINH THUAN	PPD	24	1	4	90	70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	3	3	22	213	41	1		
2	PPD	19	19	97	1.235	90	21		
TOTAL		22	22	119	1.448	131	22		
WEIGHT KG				119	1.448	131			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 8	TO: P10 - CLI - CTK3	CREW: Hồi - DUONG - Luy	ETA: 11:30
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VĂN CƯỜNG	P10	79	1	5		70	PVE	Vietnamese
2	KIỀU VĂN NGHIỆP	P10	80	1	5		57	PVE	Vietnamese
3	PHAN XUAN VU	P10	85	1	9		70	PVE	Vietnamese
4	PHẠM QUANG THOM	P10	81	1	5		65	PVE	Vietnamese
5	BUI CONG TRINH	P10	84	1	5		63	PVE	Vietnamese
6	LA XUAN THANG	P10	82	1	5		58	PVE	Vietnamese
7	NGO QUANG KHIEM	P10	78	1	7		60	PVE	Vietnamese
8	TO DINH CONG	P10	83	1	6		53	PVE	Vietnamese
9	TẠ THANH QUANG	CLI	62	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ TRUNG QUÂN	CLI	65	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ HAI HẬU	CLI	67	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
12	BUI VAN HUY	CLI	57	1	12		65	ANTOAN	Vietnamese
13	PHẠM XUAN YEN	CLI	63	1	5		75	PSV	Vietnamese
14	ĐOÀN VĂN DƯ	CLI	64	1	6		65	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN HOÀNG ANH	CLI	61	1	4		65	PSV	Vietnamese
16	BUI NGOC TAN	CLI	58	1	3		60	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN ĐẠI	CLI	60	1	5		67	PSV	Vietnamese
18	TRẦN VĂN THUẬT	CLI	59	1	5		60	PSV	Vietnamese
19	DANG MINH TAM	CLI	66	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	21	1	5		86	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI SY LONG	CTK3	20	1	8	20	77	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN MINH KHÔI	CTK3	19	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	8	8	47	496	0	3		
2	CLI	11	11	66	725	0	6		
3	CTK3	3	3	20	231	20	13		
TOTAL		22	22	133	1.452	20	22		
WEIGHT KG				133	1.452	20			

GRAND TOAL: 1.605 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 9	TO: CTK3 - TD5	CREW: MTHẮNG - Bằng - ĐANG	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN BẮC	CTK3					63	KH-THAC	Vietnamese
2	LE CANH HUNG	CTK3	43	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN DOÀN ĐỨC	CTK3	35	1	7		81	KH-THAC	Vietnamese
4	PANKRATOV	CTK3	42	1	14		102	ANTOAN	Russian
5	PHẠM VĂN TỰ	CTK3	38	1	5		56	PSV	Vietnamese
6	LÊ ĐAM	CTK3	37	1	2		67	PSV	Vietnamese
7	PHẠM CÔNG ĐIỆN	CTK3	33	1	7		70	PSV	Vietnamese
8	HOANG MINH TIEN	CTK3	34	1	8		60	PSV	Vietnamese
9	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	36	1	5		66	PSV	Vietnamese
10	PHẠM ĐỨC CANH	CTK3	39	1	2		51	PSV	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HỮU	CTK3	30	1	5		62	PSV	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH TIEN	CTK3	31	1	4		53	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐĂNG TÙNG	CTK3	41	1	4		63	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU NHAN	CTK3	40	1	7		72	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT HUNG	CTK3	32	1	7		65	PSV	Vietnamese
16	DO VAN BINH	CTK3					75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HÙNG DŨNG	TD5	78	1	7		77	DVL	Vietnamese
18	ĐANG QUỐC ĐẠT	TD5	75	1	11		74	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN THU	TD5	77	1	13		69	DVL	Vietnamese
20	TRẦN VIỆT HỒ	TD5	79	1	14		70	DVL	Vietnamese
21	MULNIUCHKIN V.V.	TD5	80	1	14		92	DVL	Russian
22	LÊ VĂN THẮNG	TD5	76	1	13		67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	16	14	82	1.065	0	15		
2	TD5	6	6	72	449	0	7		
TOTAL		22	20	154	1.514	0	22		
WEIGHT KG				154	1.514	0			

GRAND TOAL: 1.668 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2019	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:50
FLIGHT: 10	TO: AMD - P4 - PPD	CREW: Vận - ĐTuấn - HUY	ETA: 13:30
HONG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG HUU TRONG	AMD	01	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
2	TANG XUAN CHIN	AMD	02-03	2	15		62	HLJOC	Vietnamese
3	DUONG VAN HANH	AMD	08-09	2	10		60	HLJOC	Vietnamese
4	NGUYEN HAI THANH	AMD	07	1	9	50	72	HLJOC	Vietnamese
5	TRAN VAN CHINH	AMD	04	1	6		70	HLJOC	Vietnamese
6	DAO MANH QUAN	AMD	05-06	2	12		80	HLJOC	Vietnamese
7	LE KHAC ANH KIET	AMD	10-12	3	15		94	HLJOC	Vietnamese
8	NGUYEN BUI XUAN DUNG	P4	70-71	2	11		64	PVE	Vietnamese
9	PHAM HUY TAN	P4	68	1	6		54	PVE	Vietnamese
10	NGUYEN ANH THANG	P4	69	1	8		55	PVE	Vietnamese
11	BUI AN	P4	65	1	7	20	74	PVE	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HA	P4	64	1	4		63	PVE	Vietnamese
13	NGUYEN DUONG HOAI TRI	P4	67	1	10		67	PVE	Vietnamese
14	TRAN VAN MẠNH	P4	63	1	6		68	PVE	Vietnamese
15	NGUYEN TRUONG THANH	P4	66	1	6		66	PVE	Vietnamese
16	PHAM MINH DUC	PPD	94	1	7		84	PSV	Vietnamese
17	HOANG VAN DOANH	PPD	95	1	4		64	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HA	PPD	97	1	3		65	PSV	Vietnamese
19	TẠ QUANG PHUC	PPD	93	1	7		101	PSV	Vietnamese
20	LE TIEN LOI	PPD	92	1	3		70	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN ĐỨC HIỆP	PPD	96	1	3		70	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN TIEN TEO	PPD	91	1	6		53	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	7	12	75	504	50	0		
2	P4	8	9	58	511	20	3		
3	PPD	7	7	33	507	0	19		
TOTAL		22	28	166	1.522	70	22		
WEIGHT KG				166	1.522	70			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

